

THỜI GIAN BIÊN MẪI VÀ THỜI KHÓA BIÊN MẪI (ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28.9.2020)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:37 - Lần cập nhật cuối Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:46

THỜI GIAN BIỂU MÔN VÀ THỜI KHÓA BIỂU MÔN (ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28.9.2020)

Vị trí bồi dưỡng Vinh Hải

Thứ bảy, 26 Tháng 9 2020 14:37 - Lần cập nhật cuối: Thứ bảy, 26 Tháng 9 2020 14:46

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC; THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I; 2020-2021 (Từ 28.9.2020) (lần 3)									
Tiết	12/1	12/2	12/3	12/4	12/5	12/6	11/1	11/2	11/3
	Nguyễn Minh Sơn	Tên Thị Trang	Thái Thị Bích Hằng	Lê Thị Hồng Hạnh	Phan Thanh Hoàng	Nguyễn Thị Thúy Linh	Thị Mộng Huyền	Nguyễn Thị Thảo Uyên	Nguyễn Thị A
Bắt đầu đến trường để chuẩn bị tham gia tiết SHTT từ tiết 2									
T H Ư	2	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường
	3	Anh(Trang)	Vân(Hằng)	Địa(Thu)	Toán(Linh)	Lý(Hoàng)	Anh(Ngọc)	Hóa(Liêm)	Anh(Uyên)
	4	Vân(Hằng)	Địa(Thu)	Anh(Trang)	Lý(Hoàng)	Anh(Ngọc)	Toán(Linh)	Anh(Huyền)	Hóa(Liêm)
	5	Địa(Thu)	Anh(Trang)	Vân(Hằng)	Anh(Ngọc)	Toán(Linh)	Lý(Hoàng)	Anh(Huyền)	Hóa(Liêm)
	6	Lý(Tâm)	Vân(Hằng)	Sinh(Xuân)	Sinh(Hạnh)	Sử(Lai)	Toán(Linh)	Toán(PVHùng)	Toán(Dương)
T H Ư	2	Sinh(Xuân)	Vân(Hằng)	Lý(Hải)	Toán(Linh)	Sinh(Hạnh)	Sử(Lai)	Toán(PVHùng)	Toán(Dương)
	3	Hóa(Liêm)	Sử(Lai)	Toán(Linh)	Vân(Huyền)	Lý(Hoàng)	Sinh(Xuân)	Vân(Huyền)	Toán(Dương)
	4	Vân(Hằng)	Hóa(Liêm)	Toán(Linh)	Sử(Lai)	Hóa(Tú)	Lý(Hoàng)	Lý(Hải)	Vân(Huyền)
	5	Vân(Hằng)	Sinh(Xuân)	Hóa(Liêm)	Lý(Hoàng)	Toán(Linh)	Hóa(Tú)		
	6	Sinh(Xuân)	Toán(HHHùng)	Toán(Linh)	Hóa(Liêm)	Vân(Huyền)	Anh(Ngọc)	Sử(Trung)	Toán(Dương)
T H Ư	2	Toán(Đức)	Toán(HHHùng)	Toán(Linh)	Hóa(Liêm)	Vân(Huyền)	Anh(Ngọc)	Vân(Huyền)	Toán(Dương)
	3	Toán(Đức)	Anh(Trang)	Sinh(Xuân)	Vân(Huyền)	Tin(Son)	Toán(Linh)	Vân(Huyền)	Sử(Trung)
	4	Hóa(Liêm)	Sinh(Xuân)	Anh(Trang)	Vân(Huyền)	Anh(Ngọc)	Tin(Son)	Địa(Thu)	Tin(Chinh)
	5	Anh(Trang)	Hóa(Liêm)	GDCD(Trung)	Tin(Son)	Anh(Ngọc)	Vân(Huyền)	Tin(Chinh)	Địa(Thu)
	6	Sử(Lai)	Lý(Hải)	Hóa(Liêm)	Sinh(Hạnh)	GDCD(Trung)	Vân(Huyền)	Toán(PVHùng)	Vân(Huyền)
T H Ư	2	Lý(Tâm)	Lý(Hải)	Hóa(Liêm)	Sử(Lai)	Sinh(Hạnh)	Vân(Huyền)	Toán(PVHùng)	CN(Dương)
	3	Lý(Tâm)	Hóa(Liêm)	Sử(Lai)	GDCD(Trung)	Vân(Huyền)	Sinh(Hạnh)	Vân(Huyền)	Lý(Hải)
	4	Hóa(Liêm)	GDCD(Trung)	Vân(Hằng)	Toán(Linh)	Hóa(Tú)	Sử(Lai)	CN(Dương)	Sinh(Xuân)
	5	GDCD(Trung)	Toán(HHHùng)	Vân(Hằng)	Hóa(Liêm)	Toán(Linh)	Hóa(Tú)		
	6	Tin(Son)	Lý(Hải)	CN(Kiến)	Anh(Ngọc)	Sử(Lai)	Vân(Huyền)	GDCD(Trung)	Sinh(Xuân)
T H Ư	2	Sử(Lai)	CN(Kiến)	Lý(Hải)	Anh(Ngọc)	Vân(Huyền)	Tin(Son)	Sinh(Xuân)	Vân(Huyền)
	3	CN(Kiến)	Tin(Son)	Sử(Lai)	Vân(Huyền)	Lý(Hoàng)	Địa(Thu)	Vân(Huyền)	Lý(Hải)
	4	Toán(Đức)	Sử(Lai)	Lý(Hải)	Địa(Thu)	Tin(Son)	Lý(Hoàng)	Vân(Huyền)	GDCD(Trung)
	5	Toán(Đức)	Toán(HHHùng)	Tin(Son)	Lý(Hoàng)	Địa(Thu)	GDCD(Trung)	Lý(Hải)	Toán(Dương)
	6	Vân(Hằng)	Sinh(Xuân)	Tin(Son)	Toán(Linh)	Sinh(Hạnh)	CN(Thủy)	Hóa(Liêm)	Anh(Uyên)
T H Ư	2	Sinh(Xuân)	Tin(Son)	Anh(Trang)	Sinh(Hạnh)	CN(Thủy)	Toán(Linh)	Hóa(Liêm)	Anh(Uyên)
	3	Tin(Son)	Anh(Trang)	Vân(Hằng)	CN(Thủy)	Toán(Linh)	Hóa(Tú)	Toán(PVHùng)	Vân(Huyền)
	4	Anh(Trang)	Vân(Hằng)	Sinh(Xuân)	Tin(Son)	Hóa(Tú)	Sinh(Hạnh)	Anh(Huyền)	Hóa(Liêm)
	5	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:37 - Lần cập nhật cuối Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:46

THỜI GIAN BIỂU MÔN VÀ THỜI KHÓA BIỂU MÔN (ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28.9.2020)

Vị trí bồi dưỡng Vinh Hiển

Thời biểu, 26 Tháng 9 2020 14:37 - Lịch công phu nội bộ của Trường, 26 Tháng 9 2020 14:46

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC; THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I; 2020-2021 (Từ 28.9.2020) (lần 3)										
	10/1	10/2	10/3	10/4	10/5	10/6	10/7	10/8	11/5	11/6
	Tần Đình Lưu	Phạm Văn Hùng	Nguyễn Thị Việt Hoàng	Tào Thị Thu	Lê Kiên	Nguyễn Thị Thu	Hồ Ngọc Tú	Lê Thị Phương	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Nguyễn Thị Ngọc Trang
1	Đào(Phượng)	Toán(PVHùng)	Lý(Thống)	Anh(TTThu)	Anh(Trang)	Anh(VTThu)	Toán(Đức)	Hóa(Hiển)	Hóa(Trang)	Tin(Công)
2	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường	SHTT toàn trường
Lưu ý: Thứ 2 hằng tuần: Các lớp 10/1,2,3,4,5,6,7,8 và các lớp 11/5,6,7 vào lớp học từ 6 giờ 45 phút sáng đến hết tiết 2- Chiều thứ 2 được nghỉ; Từ thứ 3 đến thứ 7 hằng tuần: không có học										
2										
3										
4										
5										
6	Văn(Tân)	Toán(PVHùng)	GDCD(Nam)	Anh(TTThu)	TIN(Công)	Sinh(Hạnh)	Toán(Đức)	Hóa(Hiển)	Toán(Thanh)	Anh(H)
7	Văn(Tân)	GDCD(Nam)	Anh(TTThu)	Văn(Thủy)	Sinh(Hạnh)	Anh(VTThu)	Toán(Đức)	Hóa(Hiển)	Văn(UYÊN)	Anh(H)
8	GDCD(Nam)	Văn(Tân)	Toán(PVHùng)	Sinh(Hạnh)	Đào(Phượng)	Văn(Thủy)	TIN(Công)	Anh(VTThu)	Văn(UYÊN)	Toán(T)
9	Anh(TTThu)	Văn(Tân)	Toán(PVHùng)	Đào(Phượng)	Văn(Thủy)	GDCD(Nam)	Anh(VTThu)	Toán(Đức)	Lý(Hoàng)	Văn(UYÊN)
10	Toán(PVHùng)	Anh(TTThu)	Đào(Phượng)	GDCD(Nam)	Văn(Thủy)	TIN(Công)	Anh(VTThu)	Văn(Tân)	Anh(Huyền)	Văn(UYÊN)
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										
31										
32										
33										
34										
35										
36										
37										
38										
39										
40										
41										
42										
43										
44										
45										
46										
47										
48										
49										
50										
51										
52										
53										
54										
55										
56										
57										
58										
59										
60										
61										
62										
63										
64										
65										
66										
67										
68										
69										
70										
71										
72										
73										
74										
75										
76										
77										
78										
79										
80										
81										
82										
83										
84										
85										
86										
87										
88										
89										
90										
91										
92										
93										
94										
95										
96										
97										
98										
99										
100										

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:37 - Lần cập nhật cuối Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:46

TRƯỜNG THPT HIỆP ĐỨC

THỜI GIAN BIỂU HÀNG NGÀY

(Áp dụng từ ngày 28 tháng 9 năm 2020)

BUỔI SÁNG: Khối lớp 12 và các lớp 11/1,2,3,4 (10 lớp) học theo TKB buổi sáng
(Thứ 2 hằng tuần học từ tiết 2 đến hết tiết 5)

Tiết	Giờ vào lớp	Giờ ra lớp	Ghi Chú
	06 giờ 50 phút	07 giờ 00 phút	GVN thu xếp đến 1 từ 6 giờ 45 phút.
01	07 giờ 00 phút	07 giờ 45 phút	
02	07 giờ 50 phút	08 giờ 35 phút	
	Nghỉ giữa buổi 15 phút		
03	08 giờ 50 phút	09 giờ 35 phút	
04	09 giờ 40 phút	10 giờ 25 phút	
05	10 giờ 30 phút	11 giờ 15 phút	

BUỔI CHIỀU: Khối lớp 10 và các lớp 11/5,6,7 (11 lớp) học theo TKB buổi chiều
(Riêng thứ 2 hằng tuần học buổi sáng từ 6 giờ 50 phút đến hết tiết 2)

Tiết	Giờ vào lớp	Giờ ra lớp	Ghi Chú
	12 giờ 50 phút	13 giờ 00 phút	GVN thu xếp đến 1 từ 12 giờ 45 phút.
06	13 giờ 00 phút	13 giờ 45 phút	
07	13 giờ 50 phút	14 giờ 35 phút	
08	14 giờ 40 phút	15 giờ 25 phút	
	Nghỉ giữa buổi 15 phút		
09	15 giờ 40 phút	16 giờ 25 phút	
10	16 giờ 30 phút	17 giờ 15 phút	

Hiệp Đức, ngày 28 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Tâm

THẪI GIAN BIỂU MẪI VÀ THẪI KHÓA BIỂU MẪI (ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28.9.2020)

Viết bởi Đặng Vĩnh Hiếu

Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:37 - Lần cập nhật cuối Thủ quỹ, 26 Tháng 9 2020 14:46
